

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5496 /UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2025

V/v triển khai các nhiệm vụ quản lý
nhà nước về thanh niên năm 2025

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Ngày 31/3/2025, Bộ Nội vụ ban hành Báo cáo số 796/BC-BNV về kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024 (kèm theo).

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 2773/SNV-CCHC&VTLT ngày 07/5/2025 về việc tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2025; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên được giao tại Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 18/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên và Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Đồng Nai năm 2025 đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra; rà soát, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; đồng thời lồng ghép các chính sách về thanh niên trong các chính sách phát triển ngành, lĩnh vực quản lý; các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên gắn với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, coi việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên là một trong những chỉ số đánh giá sự tăng trưởng của địa phương.

2. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương quan tâm, tạo điều kiện đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho thanh niên nhằm không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, sức khỏe, thể lực cho thanh niên.

3. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ chương trình, chính sách cho thanh niên, đặc biệt là hỗ trợ cho thanh niên nông thôn vay vốn sản xuất.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện các nội dung:

- Triển khai Luật Thanh niên số 57/2020/QH14; hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện tới các sở, ngành và địa phương.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên ở các cấp.

- Tạo điều kiện cho công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tham quan học tập kinh nghiệm hay của các địa phương có mô hình quản lý nhà nước về thanh niên, để đưa công tác này hoạt động ngày càng đi vào nền nếp và có hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan đảm bảo bố trí đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo ngành, lĩnh vực.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đối với các nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thanh niên.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó CVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, KGVX. (BV)



Võ Tấn Đức



Người ký: Bộ Nội vụ
Email: bonoiwu@moha.gov.vn
Cơ quan: Bộ Nội vụ

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **796**/BC-BNV

Hà Nội, ngày **31** tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên quy định tại Điều 38 Luật Thanh niên số 57/2020/QH14, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 509/BNV-CTTN ngày 29/01/2024 đề nghị các bộ, ngành và địa phương triển khai nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành và địa phương (phụ lục số 1 kèm theo), kết quả kiểm tra nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024 tại một số bộ, ngành và địa phương, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2024, dân số thanh niên trong độ tuổi từ 16-30 đạt 20.041.000 người, chiếm 19,8 dân số cả nước. Trong đó, dân số nam thanh niên là 10.192.000 người (50,9%), dân số nữ thanh niên là 9.850.000 người (49,1%); thanh niên ở khu vực nông thôn là 12.054.000 người (60,1%), thanh niên ở khu vực thành thị là 7.987.000 người (39,9%).

Lực lượng thanh niên tiếp tục giữ vững và phát huy truyền thống yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước; có vị trí quan trọng và tiềm năng to lớn; có những bước trưởng thành về trình độ học vấn, sức khỏe, tư duy năng động, sáng tạo; dám nghĩ, dám làm, sống có trách nhiệm, có ý chí, nghị lực vươn lên, đi đầu trong phát triển kinh tế, khởi nghiệp, sáng tạo. Đảng, Nhà nước và toàn xã hội luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy năng lực, trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn về mọi mặt; ban hành các cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ và sự tham gia của thanh niên vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; huy động thanh niên tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thanh niên cả nước đã có những đóng góp tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như: một bộ phận thanh niên chưa xác định được lý tưởng sống đúng đắn, chạy theo lối sống thực dụng, ngại tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; tính độc lập, chủ động, sáng tạo, năng lực, kỹ năng thực hành sau đào tạo của một bộ phận thanh niên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; vấn đề thất nghiệp, thiếu việc làm cho thanh niên; thanh niên vùng xa, vùng dân tộc thiểu số

thiếu kiến thức kỹ năng cần thiết cho yêu cầu phát triển hội nhập như trình độ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng giao tiếp....

Còn một số bộ, ngành, địa phương chưa chú trọng công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; chưa đánh giá thực chất, đúng mức tác động của các chủ trương, chính sách đối với thanh niên để đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn; còn thiếu những chính sách đặc thù đối với nhóm thanh niên dễ bị tổn thương, thanh niên là người dân tộc thiểu số; thanh niên ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Nhìn chung, đa số thanh niên yên tâm, tin tưởng và ủng hộ những chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ. Đa số thanh niên có ý thức học tập, lao động và không ngừng rèn luyện, phấn đấu để khởi nghiệp, lập nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện. Thanh niên mong muốn Nhà nước, các cấp, các ngành quan tâm đầu tư và thực thi tốt hơn các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân và thanh niên. Tiếp tục giải quyết có hiệu quả những vấn đề về thiếu việc làm và thất nghiệp trong thanh niên, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường sống thiếu an toàn, phát triển đô thị, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ¹, các bộ, ngành và địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện Luật Thanh niên² và các văn bản hướng dẫn thi hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030³. Việc triển khai thực hiện nội dung quản lý nhà nước về thanh niên của các bộ, ngành và địa phương gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, đồng thời, được cụ thể hóa bằng các chỉ thị, nghị quyết, đề án, chính sách của đơn vị với các giải pháp cụ thể, vừa mang tính trước mắt, vừa mang tính lâu dài, nhằm tạo điều kiện cho thanh niên và thế hệ trẻ phát triển toàn diện; chủ động ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên. Kết quả tổng hợp cho thấy, tính đến ngày 31/12/2024, 100% các bộ và địa phương đã ban hành kế hoạch để triển khai các nội dung quản lý nhà nước về thanh niên theo thẩm quyền; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên.

¹ Văn bản số 509/BNV-CTTN ngày 29/01/2024 của Bộ Nội vụ hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024

² Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Quyết định 1712/QĐ-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên;

Nghị định 13/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về đối thoại với thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi;

Nghị định 17/2021/NĐ-CP ngày 09/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện

³ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Quyết định số 1113/QĐ-BNV ngày 17/10/2021 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

- Các bộ, ngành và địa phương đã giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị chức năng cụ thể hóa và lồng ghép các chỉ tiêu về phát triển thanh niên khi xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm như: Đề án “Đẩy mạnh phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của thanh niên; gắn giáo dục pháp luật với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống văn hóa” và Đề án “Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương, thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” của Bộ Tư pháp; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030” của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” gắn với khâu đột phá “Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế và khởi nghiệp sáng tạo” của tỉnh Bình Phước; Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027 của tỉnh Đắk Lắk; Đề án “Hỗ trợ đào tạo kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp” của tỉnh Hưng Yên; Đề án “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025 ; Đề án “Xây dựng và phát triển con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030”; Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" trên địa bàn thành phố và Đề án “Chương trình tín dụng ưu đãi hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2021-2025” của thành phố Hải Phòng... (phụ lục số 2 kèm theo).

- Các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo Vụ Tổ chức cán bộ, Sở Nội vụ thường xuyên có văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; đồng thời lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ này làm cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

- Các địa phương tổ chức hội nghị đánh giá định kỳ hoặc có văn bản chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các nội dung quản lý nhà nước về thanh niên theo phân cấp.

Nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên đã đi vào nền nếp các bộ, ngành và địa phương; tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về thanh niên các cấp để triển khai đầy đủ, toàn diện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm trong việc phối hợp với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các cơ quan tổ chức liên quan hướng dẫn xây dựng và thực hiện chính sách phát triển thanh niên.

2. Kết quả thực hiện chế độ chính sách đối với thanh niên

a) Về cơ chế, chính sách đầu tư cho thanh niên

Nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có cơ chế chính sách đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất bảo đảm trường lớp đạt tiêu chuẩn cấp quốc gia, cấp tỉnh; một số địa phương đầu tư xây dựng ký túc xá sinh viên; nâng cấp các trường chuyên nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học nghề của thanh

niên. Chính sách tín dụng cho thanh niên vay với lãi suất thấp để học tập trong các cơ sở đào tạo sau giáo dục phổ thông được thực hiện hiệu quả, góp phần hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhiều học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Qua đó góp phần giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế gia đình, vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống⁴.

- Các bộ, ngành và địa phương đã có những quy định cụ thể trong tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch và bố trí, sử dụng công chức, viên chức trẻ nhằm thu hút những thanh niên có tài năng, có triển vọng vào làm việc để từng bước xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ này, như: Tỉnh Hưng Yên, tỉnh Tuyên Quang, thành phố Hải Phòng, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương, tỉnh Kiên Giang,...

- Một số bộ, ngành và địa phương ban hành cơ chế thu hút và có chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý theo phân công, phân cấp; mạnh dạn giao công chức, viên chức trẻ thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, chương trình đề án, dự án nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, lĩnh vực.

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách về khởi nghiệp cho thanh niên được các địa phương quan tâm, vừa ban hành chính sách chung về khởi nghiệp, phát huy sự tham gia vào cuộc, đồng hành của các cấp, các sở, ban ngành, cơ quan, tổ chức trong hỗ trợ, hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên; đồng hành, hỗ trợ chuyên sâu các mô hình khởi nghiệp tiềm năng về xây dựng thương hiệu, kết nối đầu ra cho sản phẩm nhằm tạo sự ổn định, việc làm cho thanh niên.

- Một số địa phương ban hành Chương trình tín dụng ưu đãi hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, thành lập thiết chế hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp. Tổ chức tọa đàm, đối thoại giữa chính quyền địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học với doanh nghiệp, thanh niên, tuyên dương doanh nhân trẻ khởi nghiệp tiêu biểu, tôn vinh tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong hỗ trợ khởi nghiệp. Các địa phương đã có nhiều giải pháp triển khai thực hiện Chương

⁴ Cụ thể như: Tỉnh Bình Thuận năm 2024 các tổ tiết kiệm vay vốn giúp nhau sản xuất, phát triển kinh tế do Đoàn thanh niên đang quản lý hơn 540 tỷ đồng, trong đó nguồn ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội là 460 tỷ đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 79,926 tỷ đồng; nguồn vốn 120 của Trung ương Đoàn hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên được duy trì tại tỉnh với tổng số vốn là 850 triệu đồng/07 dự án; tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tổ chức Chương trình Nhà đầu tư thiên thần, qua đó Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp hỗ trợ cho 06 dự án vay vốn với lãi suất 0% trong 01 năm với tổng số tiền 3 tỷ đồng; tỉnh Quảng Ngãi đã giải ngân hơn 208,2 tỷ đồng, nâng tổng dư nợ toàn tỉnh lên hơn 750,8 tỷ đồng cho 14.004 hộ thanh niên vay; tỉnh Quảng Trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trao cam kết hỗ trợ vốn vay cho 300 mô hình thanh niên phát triển kinh tế trong thanh niên với tổng kinh phí 50 tỷ đồng; tỉnh Bình Định toàn tỉnh có 223 tổ thanh niên vay vốn, với 9.608 hộ vay từ nguồn vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội với số dư nợ hiện nay hơn 594.403 tỷ đồng đến hiện tại. Quỹ hỗ trợ thanh niên Bình Định khởi nghiệp, lập nghiệp đã hỗ trợ 29 dự án thanh niên làm kinh tế giỏi với số tiền 4,5 tỷ đồng; tỉnh Bắc Ninh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã phê duyệt hỗ trợ cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm (cả nguồn vốn Trung ương và địa phương) cho 2.764 đối tượng là thanh niên với mức vay bình quân 63 triệu đồng/người.

trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022 - 2030” theo Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; hằng năm có kế hoạch triển khai cụ thể; 09 chỉ tiêu trong giai đoạn 2022-2025 có kết quả cụ thể. Thanh niên đã có sự quan tâm và tích cực tham gia khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, đã có nhiều mô hình điển hình của thanh niên khởi nghiệp trên địa bàn các tỉnh có giá trị, vừa tạo việc làm, vừa góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Các địa phương thường xuyên rà soát nhu cầu về nghề nghiệp và việc làm nhằm nâng cao chất lượng lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thanh niên; đồng thời, giao chỉ tiêu dạy nghề, giải quyết việc làm; phê duyệt các kế hoạch dạy nghề cho thanh niên lao động nông thôn; cấp kinh phí hỗ trợ dạy nghề; triển khai thực hiện Chương trình việc làm và xuất khẩu lao động đảm bảo quy định.

- Chính sách dành cho thanh niên về văn hóa, thể dục, thể thao cơ bản được ban hành và thực hiện cùng với các chính sách, pháp luật chung của nhà nước. Trong đó tập trung chính sách về xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao; chính sách về giáo dục thể chất, thể thao trong trường học; chính sách về thể dục, thể thao quần chúng; chính sách về phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội trong trường học; chính sách về tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và bảo vệ sự an toàn của thanh niên trên không gian mạng. Các chính sách được thực hiện nghiêm túc, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho thanh niên tham gia hoạt động và sáng tạo trong văn hóa, thể dục, thể thao; thanh niên tích cực tham gia giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, thanh niên tự bảo vệ sự an toàn trên không gian mạng; đồng thời, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao cho thanh niên.

b) Đối với việc triển khai thực hiện chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ thu hút, đãi ngộ trí thức trẻ

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành và địa phương với sự quan tâm, lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp bước đầu đã cơ bản xây dựng văn bản hướng dẫn và kế hoạch để triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được các cấp, các ngành quan tâm và thực hiện đồng bộ. Công tác xây dựng kế hoạch thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ của các cơ quan, đơn vị và địa phương được triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành và địa phương.

Từ năm 2018 đến tháng 10/2024, có 1.418 lượt hồ sơ ứng viên đăng ký dự tuyển theo chính sách quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, trong đó có

940 hồ sơ đáp ứng tiêu chuẩn. Kết quả tuyển chọn cho thấy, có 706 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được thu hút, tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức. Trong đó: có 332 sinh viên tốt nghiệp xuất sắc; 354 thạc sĩ, 20 tiến sĩ - số lượng sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ được tuyển dụng trong năm 2022, 2023, 2024 tăng so với các năm trước (phụ lục số 3 kèm theo).

c) Việc triển khai Hội nghị đối thoại với thanh niên

Bộ Nội vụ phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với thanh niên năm 2024 với chủ đề “Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia”. Chương trình được tổ chức trực tiếp tại Trụ sở Chính phủ và trực tuyến tới 63 điểm cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và điểm cầu tại Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Thủ tướng Chính phủ chủ trì đối thoại, tham gia đối thoại có đại diện lãnh đạo các bộ, ngành và Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Sau khi lắng nghe những ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đại diện thanh niên, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì, phân công các Bộ trưởng, trưởng ngành trả lời, giải đáp những kiến nghị, đề xuất của thanh niên và trực tiếp có những ý kiến phát biểu, chỉ đạo về những nội dung kiến nghị, đề xuất của thanh niên. Trên cơ sở nội dung Chương trình đối thoại, Thủ tướng Chính phủ cùng các bộ, ngành nắm bắt tình hình, lắng nghe kiến nghị, đề xuất, nguyện vọng của thanh niên, từ đó kịp thời chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên trong giai đoạn hiện nay.

- Một số bộ, ngành đã tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên, cũng như lồng ghép chương trình gặp mặt và đối thoại với người đứng đầu bộ, ngành như: Chương trình, gặp mặt đối thoại giữa Bộ trưởng Bộ Công an với đoàn viên thanh niên lực lượng Công an Nhân dân, tại buổi gặp mặt lãnh đạo Bộ đã lắng nghe và giải đáp một số vấn đề được đoàn viên, thanh niên Công an nêu như: Công tác chuyển đổi số hiện nay; cơ chế chính sách cho công an xã; vấn đề giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho thanh niên là công an xuất ngũ.

- 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức các hội nghị đối thoại với thanh niên năm 2024 với các chủ đề phong phú, đa dạng phù hợp với từng địa phương và đối tượng thanh niên. Thông qua các hội nghị đã thông tin về thực trạng đội ngũ thanh niên hiện nay, những dự báo thời cơ, thách thức trong thời gian tới, hội nghị đã lắng nghe những ý kiến, kiến nghị, đề xuất chính đáng của đại diện thanh niên về những vấn đề thanh niên đang quan tâm; nội dung kết luận đối thoại được công khai đảm bảo theo đúng quy định của Luật Thanh niên.

d) Việc triển khai chính sách và biện pháp chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc

Trung ương bảo đảm tạo điều kiện cho thanh niên học nghề, lựa chọn việc làm, vui chơi, giải trí, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao phù hợp với khả năng và lứa tuổi. Đối với thanh niên chưa hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở học tập tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng được giảm học phí và cấp sách giáo khoa để hoàn thành chương trình phổ cập theo đúng quy định. Việc tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã học xong trung học cơ sở mà không theo học trung học phổ thông đã được các địa phương ưu tiên giảm phí học nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập; hộ nghèo được giảm phí học nghề; 100% các trường học được truyền thông rộng rãi về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục thanh niên, không bị lạm dụng sức lao động và gắn với tuyên truyền chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030

Ngày 24/7/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1331/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Trong năm 2024 các bộ, ngành và địa phương tiếp tục chỉ đạo các cơ quan đơn vị chuyên môn rà soát, chủ động thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trong chiến lược, chương trình phát triển thanh niên (phụ lục số 4 kèm theo). Kết quả cụ thể như sau:

- Lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương đã quan tâm, chỉ đạo xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên của bộ, địa phương giai đoạn 2021 - 2030 và năm 2024 trên cơ sở cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương.

- Ban hành cơ chế, chính sách thu hút, ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trẻ; mạnh dạn giao đề tài nghiên cứu khoa học cho cán bộ, công chức, viên chức trẻ thực hiện để rèn luyện, phát triển về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm công tác, từng bước hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực công tác.

- Tập trung thực hiện các chỉ tiêu về dạy nghề cho thanh niên; tổ chức hướng nghiệp cho thanh niên; tập trung giải quyết việc làm cho thanh niên trên địa bàn. Trong đó, ưu tiên dạy nghề cho thanh niên nông thôn, bộ đội xuất ngũ, thanh niên dân tộc thiểu số, nữ thanh niên, thanh niên khuyết tật, thanh niên sau cai nghiện, sau cải tạo và thanh niên khu vực nông thôn đang được đô thị hóa. Các địa phương đã tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao và xây dựng các thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu hoạt động, vui chơi giải trí lành mạnh cho thanh niên.

- Các thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở được củng cố và hoàn thiện hơn, các loại hình vui chơi giải trí ngày càng đa dạng; công tác quản lý văn hóa được tăng cường, tích cực xử lý các sai phạm, ngăn chặn các sản phẩm, luồng tư tưởng không lành mạnh tác động xấu đến thanh niên; tạo cơ chế thuận lợi cho các

thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao, phát triển các loại hình giải trí lành mạnh cho thanh niên.

- Các cơ quan thông tin, truyền thông của địa phương thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về các mục tiêu, chỉ tiêu của chiến lược phát triển thanh niên, chương trình phát triển thanh niên của địa phương, từ đó góp phần thực hiện tốt chiến lược; phổ biến sâu rộng những chủ trương của đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước nhằm giáo dục lý tưởng, đạo đức và lối sống lành mạnh cho thanh niên.

- Việc nâng cao chất lượng lao động trẻ, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho thanh niên được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện thông qua các chương trình như: Dạy nghề, tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu và giải quyết việc làm; thanh niên thuộc hộ nghèo được hỗ trợ vay vốn từ Ngân hàng chính sách để kinh doanh, sản xuất, từ đó góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đối tượng thanh niên. Theo báo cáo của 29/63 địa phương tính đến ngày 31/12/2024 cả nước có 1.026.749 thanh niên được đào tạo dạy nghề; 134.970 thanh niên được giải quyết việc làm; 21.957 thanh niên đi xuất khẩu lao động. Một số địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ này, như: Thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thái Bình, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Cà Mau, tỉnh Yên Bái (phụ lục số 5 kèm theo).

- Lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện chính sách phát triển thanh niên như: Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật đối với thanh niên; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; định kỳ tổ chức đối thoại với thanh niên; tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế về thanh niên; định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên trên địa bàn.

4. Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến

Trong năm 2024, Bộ Nội vụ tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung triển khai thực hiện Thông tư Liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH- BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ và Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban nhân dân các tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh tập trung thực hiện việc tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, chi trả chế độ cho cựu thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến, đồng thời xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình xét duyệt, thẩm định hồ sơ và chi trả trợ cấp cho cựu thanh niên xung phong, các địa phương đã bám sát hướng dẫn của Liên Bộ bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đúng đối tượng và

chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

Một số địa phương, như: Thành phố Hà Nội, tỉnh Sơn La, tỉnh Gia Lai, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Kon Tum ... đã tổ chức thẩm định hồ sơ và chi trả chế độ cho cựu thanh niên xung phong bị thất lạc hồ sơ đã tồn đọng nhiều năm nhưng chưa được giải quyết chế độ, qua đó được nhân dân ghi nhận và đánh giá cao.

Theo báo cáo thống kê của 05/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong năm 2024 cả nước đã giải quyết chế độ cho 80 người được giải quyết chế độ. Trong đó trợ cấp một lần 69 trường hợp, trợ cấp đối với thân nhân 09 trường hợp và trợ cấp hàng tháng 02 trường hợp (phụ lục số 6 kèm theo).

Tổ chức việc triển khai, thực hiện Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ về giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975; báo cáo và đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức thanh niên xung phong đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và phát triển ở nhiều khu vực, nhiều lĩnh vực của xã hội.

5. Kết quả tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên

Trong năm 2024, các bộ, ngành và địa phương đã chủ động tổ chức hướng dẫn tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên với nhiều hình thức như: Tập huấn trực tuyến, cấp phát tài liệu hướng dẫn học viên tự nghiên cứu, học tập.... Một số địa phương triển khai tốt nhiệm vụ này như: Tỉnh Hòa Bình tổ chức tập huấn trực tiếp cho 100 học viên, tỉnh Lâm Đồng tổ chức tập huấn cho 93 học viên; tỉnh Quảng Ninh 04 lớp với 500 học viên; tỉnh Quảng Trị tổ chức tập huấn trực tiếp 02 lớp; tỉnh Cà Mau tổ chức tập huấn trực tiếp 02 lớp với 78 học viên; tỉnh Cao Bằng tổ chức tập huấn trực tiếp 02 lớp với 100 học viên; tỉnh Gia Lai tổ chức tập huấn trực tiếp 04 lớp với 250 học viên; tỉnh Hậu Giang tổ chức tập huấn trực tiếp 01 lớp với 105 học viên; tỉnh Hòa Bình tổ chức tập huấn trực tiếp 100 học viên...

Năm 2024, Bộ Nội vụ phối hợp với Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam tổ chức 02 Hội nghị phổ biến, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên cho 259 lãnh đạo, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tại các bộ, ngành và địa phương trên cả nước tại 02 thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hà Nội. Hội nghị đã quán triệt đầy đủ các nội dung cơ bản của Luật Thanh niên năm 2020, các nghị định hướng dẫn thi hành Luật, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và quy định chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam, các văn bản có liên quan để tham mưu, đề xuất việc triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, hiệu quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ

6. Kết quả kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên

Trong năm 2024 các địa phương đã chủ động, linh hoạt lồng ghép các chương trình, kế hoạch làm việc với công tác kiểm tra quản lý nhà nước về thanh niên tại

các sở, ban, ngành ở địa phương, kết quả kiểm tra cho thấy:

- Các sở, ban, ngành ở địa phương đã tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên; chỉ đạo lồng ghép, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ về quản lý nhà nước về thanh niên vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương; đã ban hành Kế hoạch công tác thanh niên năm 2024. Trong đó, các nhiệm vụ, đề án ban hành kèm theo kế hoạch đều có dự trù kinh phí hoạt động.

- Các địa phương đã cố gắng, nỗ lực trong việc triển khai thực hiện chiến lược, chương trình phát triển thanh niên, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên đã được triển khai thực hiện như: đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ vay vốn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức lối sống cho thanh niên. Mặt khác, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên có văn bản đôn đốc, nhắc nhở, phê bình các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; đồng thời lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ này làm cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị hàng năm.

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên của các đơn vị trong năm 2024 đã có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả khả quan. Công tác kiểm tra chủ yếu nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của cơ sở; đồng thời đề xuất, ban hành cơ chế, chính sách đối với thanh niên cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số bộ, tỉnh, thành phố thực hiện tốt công tác kiểm tra như: Bộ Quốc phòng, tỉnh Tuyên Quang, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Nghệ An, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương...

7. Kết quả Chương trình phối hợp công tác giữa Sở Nội vụ với tỉnh, thành Đoàn và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên

Căn cứ Chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Nội vụ và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về lĩnh vực quản lý nhà nước về thanh niên và cải cách hành chính, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ký kết Chương trình phối hợp hoạt động với tỉnh, thành Đoàn theo từng giai đoạn và có nội dung hoạt động cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

Công tác phối hợp được tiến hành thường xuyên, liên tục với những buổi tuyên truyền, thông tin kịp thời các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến thanh niên, tháo gỡ những vướng mắc liên ngành liên quan đến thanh niên như công tác dạy nghề, tư vấn và giải quyết việc làm cho thanh niên; sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh thiếu niên; thiết chế văn hóa cho thanh niên. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh niên cho các đối tượng thanh niên và tổ chức thanh niên; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh niên cho thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời triển khai

tổ chức, quán triệt Luật Thanh niên tới các cơ sở đoàn bằng hình thức lồng ghép trong các hội nghị tuyên truyền, các buổi sinh hoạt đoàn, ...

Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa Sở Nội vụ với các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với tỉnh Đoàn trong tham mưu, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật đối với thanh niên vẫn còn lúng túng, chưa xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị nên việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án về thanh niên vẫn còn có sự chồng chéo, việc phối hợp giải quyết chế độ thanh niên xung phong theo Quyết định 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ tại một số địa phương còn chậm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác thanh niên, công tác quản lý nhà nước về thanh niên được các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai đồng bộ, thường xuyên, lồng ghép trong nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị gắn với thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của các nội dung Chương trình phát triển thanh niên; các địa phương đã quan tâm, lồng ghép nhiều cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên có cơ hội phát triển toàn diện, phát huy tính năng động, sáng tạo, xung kích, tình nguyện.

- Công tác tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật cho thanh niên từng bước được các bộ, ngành và địa phương quan tâm triển khai thực hiện.

- Việc thực hiện Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 của các bộ, ngành và địa phương diễn ra nghiêm túc và rộng khắp, tạo điều kiện cho tuổi trẻ trong các địa phương phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng nông thôn mới của địa phương. Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền quan tâm, chú trọng việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong thanh niên; xây dựng ban hành nhiều cơ chế để thanh niên có điều kiện tham gia cống hiến, rèn luyện mang lại những kết quả nhất định trong công tác phát triển thanh niên của địa phương, góp phần trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam đã đề ra; công tác thực hiện chính sách đối với thanh niên tình nguyện đã được chính quyền và đoàn thanh niên các cấp triển khai thực hiện thường xuyên thông qua các phong trào thanh niên tình nguyện, đã thu hút đông đảo thế hệ thanh niên tham gia, góp phần nâng cao hiệu quả đối với hoạt động tình nguyện của thanh niên trong cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay.

- Đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên đã tích cực tham mưu, đề xuất cho các bộ, ngành và địa phương trong việc hướng dẫn.

đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho đội ngũ công chức trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên được quan tâm đúng mức.

- Công tác phối hợp giữa Sở Nội vụ với tỉnh, thành Đoàn và các sở, ban, ngành có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên đã từng bước được quan tâm thực hiện góp phần thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu trong kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

- Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được đầu tư xây dựng hoàn thiện và thường xuyên sửa chữa, nâng cấp đã đáp ứng được cơ bản nhu cầu vui chơi, giải trí của thanh niên.

2. Hạn chế

- Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên về thanh niên ở một số bộ, ngành và địa phương chưa chủ động và tập trung trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; một số bộ, địa phương còn giao cho Đoàn Thanh niên chủ trì, tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách đối với thanh niên.

- Việc ban hành Chương trình phát triển thanh niên ở một số địa phương muộn so với thời gian quy định. Đối thoại thanh niên tại cấp xã chưa được quan tâm thực hiện hoặc thực hiện lồng ghép với các đối tượng khác; việc giải quyết kiến nghị, đề xuất của thanh niên sau hoạt động đối thoại với thanh niên chưa được quan tâm. Sự tham gia của chính quyền địa phương đối với Tháng Thanh niên hằng năm chưa nhiều. Nguồn lực bảo đảm cho việc triển khai, thi hành Luật Thanh niên năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số bộ, ngành và địa phương chưa thực hiện tốt việc cụ thể hóa và lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; chưa có văn bản hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc thực hiện nội dung của Chiến lược phát triển thanh niên thuộc lĩnh vực quản lý nên các địa phương còn lúng túng trong tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với thanh niên.

- Bộ máy thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên từ cấp tỉnh và cấp huyện chưa ổn định nên chưa chủ động trong việc triển khai nhiệm vụ theo thẩm quyền.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên chưa đầy đủ, chủ yếu là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi, do đó công tác tham mưu, đề xuất xây dựng văn bản và thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên còn lúng túng và chưa kịp thời, công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ

- Chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về

thanh niên của một số cơ quan, đơn vị chưa được quan tâm đầu tư, nội dung báo cáo còn sơ sài, các nội dung công việc chồng chéo với hoạt động của tổ chức Đoàn.

- Quản lý nhà nước về thanh niên là vấn đề khó, nhiều vấn đề về thanh niên còn chậm được giải quyết như: Chất lượng giáo dục - đào tạo cho thanh niên còn nhiều bất cập; công tác dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên chưa gắn với nhu cầu thực tế; nhu cầu về đời sống vật chất, văn hóa tinh thần, vui chơi giải trí cho thanh niên chưa được đáp ứng đầy đủ; tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên còn diễn biến phức tạp.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các quy định quản lý nhà nước về thanh niên, Chương trình phát triển thanh niên tại một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Việc cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch còn chậm, thực hiện còn hình thức, chưa sát hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nhất là trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình phát triển thanh niên chưa thường xuyên, liên tục nên kết quả thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Các cấp, các ngành nắm bắt triển khai chưa đầy đủ các nội dung Chương trình phát triển thanh niên; việc theo dõi, báo cáo thống kê kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình chưa kịp thời.

- Công tác tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên ở các địa phương chưa bảo đảm chất lượng do thiếu giảng viên, báo cáo viên có kiến thức, kinh nghiệm và hiểu biết sâu về lĩnh vực quản lý nhà nước về thanh niên.

- Ngân sách dành cho công tác thanh niên còn hạn chế và thực hiện theo cơ chế lồng ghép, xã hội hóa nên còn bị động; các chương trình, đề án, dự án về thanh niên và công tác thanh niên đã được cấp có thẩm quyền ban hành song không được bố trí kinh phí để thực hiện hoặc không đủ kinh phí để thực hiện đầy đủ các nội dung nên thường không đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ vui chơi, giải trí cho thanh niên tuy đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng kịp nhu cầu của thanh niên, các hoạt động dành riêng cho thanh niên còn hạn chế, chưa thu hút. Ngân sách địa phương còn khó khăn nên việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục phát triển cho thanh niên vẫn còn lồng ghép vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

1. Triển khai có hiệu quả Luật Thanh niên số 57/2020/QH14; Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện.

2. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình phát triển thanh

niên giai đoạn 2021 - 2030 của bộ, ngành và địa phương.

3. Tập trung giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965-1975 quy định tại Nghị định số 112/2017/NĐ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ; chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến quy định tại Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 08/2012/TTLT-BLĐTBXH- BNV-BTC ngày 16/4/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính; các quy định tại Nghị định số 12/2011/NĐ-CP và Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ Nội vụ.

4. Triển khai thực hiện Bộ chỉ tiêu thống kê về thanh niên Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BNV ngày 14/9/2018 và Thông tư số 07/2020/TT-BNV ngày 15/12/2020 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê về thanh niên Việt Nam.

5. Đối với các địa phương thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Đề án theo tinh thần Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ về giải pháp bố trí đối với Đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

6. Triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành và địa phương.

7. Tổ chức tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên và tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

8. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo thẩm quyền quản lý.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Đối với các bộ, ngành Trung ương

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, cũng như ban hành các cơ chế chính sách cho thanh niên.

- Tiếp tục xây dựng thể chế, hoàn thiện chính sách đối với thanh niên trên một số lĩnh vực, đối tượng như: dạy nghề, giải quyết việc làm, chính sách đối với thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên khuyết tật, thanh niên sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên tình nguyện, tài năng trẻ.

- Bố trí đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng môi trường lành mạnh cho thanh niên, đẩy mạnh công tác dạy

nghề, giải quyết việc làm cho thanh niên, quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, công chức trẻ có phẩm chất và năng lực tham gia cấp ủy, hội đồng nhân dân các cấp.

- Nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp trong quá trình xây dựng thực thi các chính sách đối với thanh niên; sự lồng ghép hiệu quả các chính sách về thanh niên trong các chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên gắn với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực, coi việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên là chỉ tiêu pháp lệnh, là một trong những chỉ số đánh giá sự tăng trưởng của từng địa phương, đơn vị và cả nước.

2. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Triển khai Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 13/2021/NĐ-CP quy định về đối thoại thanh niên; cơ chế, chính sách và biện pháp thực hiện chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; Nghị định số 17/2021/NĐ-CP quy định về chính sách đối với thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện tới các bộ, ngành và địa phương.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030.

- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên ở các cấp.

- Tạo điều kiện cho công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tham quan học tập kinh nghiệm hay của các địa phương và những nước có mô hình quản lý nhà nước về thanh niên, để đưa công tác này hoạt động ngày càng đi vào nền nếp và có hiệu quả.

- Đảm bảo bố trí đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên theo ngành, lĩnh vực; đảm bảo ngân sách cho việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên, cũng như việc cụ thể hóa chính sách, pháp luật đối với thanh niên ở địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trong việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên; lồng ghép các chính sách về thanh niên trong các chính sách phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên gắn với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, coi việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển thanh niên là một trong những chỉ số đánh giá sự tăng trưởng của địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Tỉnh, Thành đoàn.

- Quan tâm, tạo điều kiện đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cho thanh niên nhằm không ngừng nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, sức khỏe, thể lực cho thanh niên; đầu tư, hỗ trợ chương trình, chính sách cho thanh niên, đặc biệt là đầu tư hỗ trợ cho thanh niên nông thôn vay vốn sản xuất.

Trên đây là báo cáo kết quả việc triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. 

Nơi nhận:

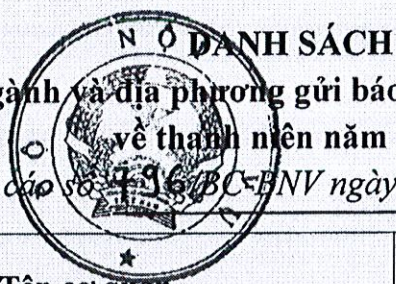
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà;
- Lưu: VT, CTTN&BDG.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Thị Hà

BỘ NỘI VỤ**Phụ lục 1**

**Các bộ, ngành và địa phương gửi báo cáo quản lý nhà nước
về thành niên năm 2025**

(Kèm theo Báo cáo số **436/BC-BNV** ngày **31/3/2025** của Bộ Nội vụ)

STT	Tên cơ quan	Số văn bản	Ngày văn bản
I	CÁC BỘ, NGÀNH		
1	Bộ Quốc phòng	1448/TN	28/11/2024
2	Bộ Giao thông Vận tải	13547/BGTVT-TCCB	13/12/2024
3	Đài truyền hình Việt Nam	143/BC-THVN	19/12/2025
4	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	4772/BC-BHXH	19/12/2025
5	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	3142/VHL-TCCBKT	24/12/2024
II	ĐỊA PHƯƠNG		
1	UBND Thành phố Hà Nội	511/BC-UBND	24/12/2024
2	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	03/BC-UBND	26/01/2025
3	UBND Thành phố Cần Thơ	382/BC-UBND	19/12/2024
4	UBND Thành phố Hải Phòng	447/BC-UBND	25/12/2024
5	UBND Thành phố Đà Nẵng	472/BC-UBND	12/12/2024
6	UBND Tỉnh An Giang	152/BC-UBND	20/2/2025
7	UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	12/BC-UBND	10/01/2025
8	UBND Tỉnh Bắc Kạn	881/BC-UBND	20/12/2024
9	UBND Tỉnh Bạc Liêu	532/BC-UBND	22/12/2024
10	UBND Tỉnh Bắc Giang	396/BC-SNV	16/12/2024
11	UBND Tỉnh Bắc Ninh	274/BC-SNV	05/12/2024
12	UBND Tỉnh Bến Tre	760/BC-UBND	13/12/2024
13	UBND Tỉnh Bình Định	235/BC-UBND	04/12/2024
14	UBND Tỉnh Bình Dương	111/BC-SNV	26/02/2025
15	UBND Tỉnh Bình Phước	495/BC-UBND	24/12/2024
16	UBND Tỉnh Bình Thuận	14/BC-UBND	14/01/2025
17	UBND Tỉnh Cao Bằng	3520/BC-UBND	18/12/2024
18	UBND Tỉnh Cà Mau	509/BC-UBND	20/12/2024
19	UBND Tỉnh Điện Biên	571/BC-UBND	17/12/2024
20	UBND Tỉnh Đồng Tháp	513/BC-UBND	17/12/2024
21	UBND Tỉnh Đắk Nông	872/BC-UBND	27/12/2024
22	UBND Tỉnh Đắk Lắk	650/BC-UBND	30/12/2024
23	UBND Tỉnh Đồng Nai	515/BC-UBND	31/12/2024
24	UBND Tỉnh Gia Lai	2946/BC-SNV	23/12/2024
25	UBND Tỉnh Hải Dương	1878/BC-SNV	20/12/2024

26	UBND Tỉnh Hòa Bình	537/BC-UBND	24/14/2024
27	UBND Tỉnh Hà Giang	643/BC-UBND	13/12/2024
28	UBND Tỉnh Hà Nam	01/BC-SNV	02/01/2025
29	UBND Tỉnh Hà Tĩnh	01/BC-SNV	02/01/2025
30	UBND Tỉnh Hậu Giang	258/BC-SNV	26/12/2024
31	UBND Tỉnh Hưng Yên	4653/BC-SNV	24/12/2024
32	UBND Tỉnh Khánh Hòa	5023/BC-SNV	10/12/2024
33	UBND Tỉnh Kiên Giang	107/BC-UBND	10/3/2025
34	UBND Tỉnh Kon Tum	405/BC-UBND	13/12/2024
35	UBND Tỉnh Lai Châu	600/BC-UBND	23/12/2024
36	UBND Tỉnh Lạng Sơn	619/BC-UBND	02/12/2024
37	UBND Tỉnh Long An	3878/BC-UBND	13/01/2025
38	UBND Tỉnh Lào Cai	620/BC-UBND	12/12/2024
39	UBND Tỉnh Lâm Đồng	254/BC-SNV	27/12/2024
40	UBND Tỉnh Nam Định	408/BC-UBND	23/12/2024
41	UBND Tỉnh Ninh Bình	291/BC-SNV	20/12/2024
42	UBND Tỉnh Nghệ An	1059/BC-UBND	31/12/2024
43	UBND Tỉnh Ninh Thuận	345/BC-UBND	24/12/2024
44	UBND Tỉnh Phú Thọ	172/BC-SNV	19/12/2024
45	UBND Tỉnh Phú Yên	306/BC-UBND	17/12/2024
46	UBND Tỉnh Quảng Nam	297/BC-SNV	20/12/2024
47	UBND Tỉnh Quảng Ngãi	319/BC-SNV	12/12/2024
48	UBND Tỉnh Quảng Bình	437/BC-UBND	16/12/2024
49	UBND Tỉnh Quảng Ninh	338/BC-UBND	22/12/2024
50	UBND Tỉnh Quảng Trị	316/BC-UBND	05/12/2024
51	UBND Tỉnh Sóc Trăng	358/BC-UBND	30/12/2024
52	UBND Tỉnh Sơn La	746/BC-UBND	31/12/2024
53	UBND Tỉnh Thái Bình	2921/BC-SNV	29/12/2024
54	UBND Tỉnh Thái Nguyên	238/BC-UBND	20/12/2024
55	UBND Tỉnh Tây Ninh	609/BC-UBND	31/12/2024
56	UBND Tỉnh Thanh Hóa	1056/BC-SNV	30/12/2024
57	UBND Tỉnh Thừa Thiên - Huế	2518/BC-SNV	11/12/2024
58	UBND Tỉnh Tiền Giang	587/BC-UBND	15/12/2024
59	UBND Tỉnh Trà Vinh	535/BC-SNV	27/11/2023
60	UBND Tỉnh Tuyên Quang	613/BC-SNV	18/12/2024
61	UBND Tỉnh Vĩnh Long	628/BC-UBND	20/12/2024
62	UBND Tỉnh Vĩnh Phúc	03/BC-UBND	30/01/2025
63	UBND Tỉnh Yên Bái	320/BC-SNV	20/12/2024



Handwritten signature or mark.

BỘ NỘI VỤ**Phụ lục 2****PHỤ LỤC**

Thông kê các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 đã ban hành

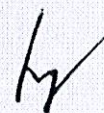
(Kèm theo Báo cáo số 796/BC-BNV ngày 31 / 3 /2025 của Bộ Nội vụ

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện, cơ quan phối hợp
1	Bộ Tư pháp	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên trong thời kỳ mới”.	Lồng ghép thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm của Bộ Tư pháp
		Đề án “Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương, thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”	
		Đề án “Tăng cường năng lực cho thanh niên vùng biên giới, hải đảo phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu”	Lồng ghép thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đề án "Hỗ trợ thanh niên nông thôn khởi nghiệp, phát triển kinh tế gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm nông - lâm - ngư (OCOP)"	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Tờ trình số 6263/TTr-BNN-VPĐP ngày 21/9/2022 xin được lồng ghép 02 Đề án này vào các chương trình nhiệm vụ và Đề án khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
		Đề án "Tăng cường năng lực cho thanh niên vùng biên giới, hải đảo phục vụ công tác xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu	

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện, cơ quan phối hợp
3	Bộ Quốc phòng	Dự án "Tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế - quốc phòng giai đoạn 2021 - 2030"	Quyết định số 1529/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nội dung thực hiện Dự án "Tăng cường trí thức trẻ tình nguyện đến công tác tại các khu kinh tế - quốc phòng" đến hết năm 2030
4	Bộ Công an	Đề án "Phòng chống ma túy trong thanh thiếu niên Việt Nam"	Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình phòng chống tội phạm trong thanh thiếu niên đến năm 2024 tại Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của TTCP
5	Bộ Nội vụ	Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã đến năm 2030"	Lồng ghép thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức hằng năm do Bộ Nội vụ thực hiện
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030"	Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030"
7	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đề án "Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp"	Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH ban hành Quyết định số 123/QĐ-LĐTBXH ngày 31/01/2024 phê duyệt Đề án
8	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Đề án "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng"	Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình "Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030" tại Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện, cơ quan phối hợp
	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Đề án "Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025"	Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án "Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2021-2025" tại Quyết định số 1314/QĐ-TTg ngày 01/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ
		Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp	Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2022-2030 tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ
		Đề án "Nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030"	Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu niên Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030" tại Quyết định số 1477/QĐ-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ
		Đề án "Tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp"	Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình "Tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam các cấp, giai đoạn 2022-2030" tại Quyết định số 1481/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ
9	Hà Nội	Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án "Hình thành mạng lưới Không gian hỗ trợ thanh niên Thủ đô khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"	Của ngành giáo dục và đào tạo

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện, cơ quan phối hợp
10	Hải Dương	Đề án “Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại vào năm 2030”	
11	Hòa Bình	Đề án “Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam, giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	
12	Hải Phòng	Đề án “Chương trình tín dụng ưu đãi hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2021 - 2025”	
13	Bắc Giang	Đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm”	
14	Bình Phước	Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” gắn với khâu đột phá “Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế và khởi nghiệp sáng tạo”	
15	Bình Thuận	Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch số 2265/KH-UBND ngày 15/7/2022 về thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”
16	Cần Thơ	Đề án “Xây dựng và phát triển con người Cần Thơ đáp ứng yêu cầu công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
17	Cà Mau	Đề án: “Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 -2030”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh



STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện, cơ quan phối hợp
18	Hưng Yên	Đề án “Hỗ trợ đào tạo kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
19	Kiên Giang	Đề án: “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
20	Quảng Ninh	Đề án “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trẻ cấp xã tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2025	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
21	Lâm Đồng	Đề án “Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2030”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
22	Đắk Lắk	Đề án: “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
23	Đồng Tháp	Đề án: “Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc thanh niên tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2030”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
24	Tiền Giang	Đề án: “Tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2016-2030”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh
25	Vĩnh Long	Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện trong tỉnh

STT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện, cơ quan phối hợp
26	Yên Bái	Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tìm hiểu, chấp hành pháp luật cho thanh niên trong thời kỳ mới”; Đề án “Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật cho thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương, thanh niên lao động tự do và thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”	Sở Tư pháp phối hợp tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh niên

BỘ NỘI VỤ**Phụ lục 3****TỔNG HỢP KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG THEO NGHỊ ĐỊNH 140/2017/NĐ-CP**

(Kèm theo Báo cáo số **796**/BC-BNV ngày **31** tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ)

STT	Đối tượng thu hút	Số lượng hồ sơ dự tuyển					Kết quả xét tuyển (trúng tuyển)
		Tổng số	Trong đó				
			Nam	Nữ	Hồ sơ đáp ứng tiêu chuẩn	Hồ sơ không đáp ứng tiêu chuẩn	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A	SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC						
	Các cơ quan Trung ương						
	Tổng	594	133	457	291	314	157
1	Ban nội chính TW	23	5	18	11	11	10
2	TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	5	0	5	5	0	2
3	Bộ Tài chính	191	28	161	54	156	35
4	Kho bạc nhà nước	10	2	8	2	8	2
5	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	7	1	6	4	3	1
6	Tổng cục hải quan	3	0	1	1	2	1
7	Tổng cục thuế	50	9	41	45	5	11
8	Bộ LĐTBXH	12	1	11	6	6	2
9	Bộ Ngoại giao	6	1	5	6	0	1
10	Bộ tư pháp	17	1	16	10	0	10
11	Tòa án nhân dân tối cao	2	0	2	2	0	2
12	Viện Hàn Lâm Khoa học - Công nghệ Việt Nam	16	9	7	16		16
13	Bộ Nội vụ	12	6	6	12		7
14	Ban Tổ chức Trung ương	92	34	58	38	54	13
15	Văn phòng Chính phủ	105	26	79	44	61	15
16	Bộ Khoa học và Công nghệ	1	0	1	1	0	1
17	Bộ Thông tin và Truyền thông	1	0	1	1	0	1
18	Kiểm toán Nhà nước	15	6	9	14	1	8
19	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	13	3	10	7	6	7
20	Ủy ban Kiểm tra Trung ương	11	1	10	11	0	11
21	Ủy ban Dân tộc	2	0	2	1	1	1
	Các địa phương (Khối chính quyền)						
	Tổng	287	54	231	217	68	167
1	TP. Hà Nội	47	8	39	47	0	32

2	TP. Hồ Chí Minh	9	6	3	4	5	3
3	Tỉnh Quảng Trị	17	2	15	17	0	16
4	Tỉnh Cao Bằng	6	1	5	6	0	5
5	Tỉnh Lai Châu	3	2	1	1	2	1
6	Tỉnh Lạng Sơn	4	1	3	4	0	3
7	Tỉnh Ninh Bình	5	0	5	5	0	5
8	Tỉnh Quảng Ngãi	3	1	2	3	0	3
9	Tỉnh Quảng Ninh	3	2	1	3	0	3
10	Tỉnh Thanh Hóa	3	1	2	1	0	3
11	Tỉnh Hòa Bình	2	0	2	2	0	2
12	Tỉnh Khánh Hòa	2	0	2	2	0	1
13	Tỉnh Vĩnh Phúc	73	11	62	34	39	11
14	Tỉnh Phú Thọ	2	0	0	2	0	2
15	Hà Giang	1	0	1	1	0	1
16	Bắc Kạn	1	0	1	1	0	1
17	Hà Tĩnh	44	5	39	30	14	22
18	Nghệ An	34	10	24	27	7	27
19	Thái Bình	5	1	4	5	0	5
20	Tỉnh Bắc Ninh	19	2	17	18	1	17
21	Tỉnh Hải Dương	1	1	0	1	0	1
22	Tỉnh Quảng Bình	2	0	2	2	0	2
23	Tỉnh Phú Yên	1	0	1	1		1
<i>Các địa phương (Khởi Đảng, đoàn thể)</i>							
	<i>Tổng</i>	14	2	13	8	6	8
1	Thái Nguyên	7	0	7	2	5	1
2	Tỉnh Cao Bằng	2	0	2	2	0	2
3	Tỉnh Quảng Ngãi	1	0	1	1	0	1
4	Tỉnh Phú Thọ	1	1	1	0	1	1
5	Tỉnh Bắc Ninh	2	1	1	2	0	2
6	Quảng Ngãi	1	0	1	1	0	1
	Thạc sỹ, BS chuyên khoa cấp I, BS nội trú, Dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, dược học						
	<i>Tổng</i>	224	88	136	180	22	161
1	<i>Các cơ quan Trung ương</i>						
2	Ban nội chính TW	8	5	3	3	5	3
3	Bộ Tài chính	81	27	54	54	14	67
4	Bộ LĐTBXH	15	6	9	14	1	5

hy

5	Tòa án nhân dân tối cao	1	0	1	1	0	1
6	Tổng cục thuế	14	4	10	12	2	5
7	Bộ tư pháp	22	4	18	13	0	13
8	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam	1	1		1	0	1
9	Viện Hàn Lâm Khoa học - Công nghệ Việt Nam	51	29	22	51	0	51
10	Bộ Nội vụ	24	8	16	24	0	8
11	Kiểm toán nhà nước	7	4	3	7	0	7
	<i>Các địa phương (Khối chính quyền)</i>						
	Tổng	276	62	213	221	37	193
1	Hà Tĩnh	34	17	16	30	9	24
2	Nghệ An	34	10	24	27	7	27
3	Nam Định	6	2	4	2	4	2
4	Tuyên Quang	2	0	2	0		2
5	Khánh Hòa	2	0	2	2	0	1
6	Tỉnh Quảng Trị	17	2	15	17	0	1
7	Tỉnh Quảng Ngãi	5	1	4	5	0	5
8	Tỉnh Hòa Bình	2	2	0	2	0	2
9	Tỉnh Vĩnh Phúc	14	3	11	12	1	4
10	Tỉnh Long An	3	0	3	2	1	2
11	Tỉnh Quảng Ninh	21	1	20	21	0	21
12	Tỉnh Bắc Ninh	35	6	29	8	7	26
13	TP. Hà Nội	47	8	39	47	0	32
14	Tỉnh Thái Bình	13	2	11	12	1	12
	Tỉnh Bắc Ninh	41	8	33	34	7	32
	Tiến sĩ, BS chuyên khoa cấp II, Dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, dược học						
	Tổng	23	13	5	23	0	20
	<i>Khối Đảng, đoàn thể</i>						
1	Nghệ An	1	1	0	1		1
	<i>Khối Nhà nước</i>						
1	Bộ Nội vụ	4		4	4		1
2	Bộ LĐTBXH	1	1	0	1	0	1
3	Viện Hàn Lâm Khoa học - Công nghệ Việt Nam	15	10		15		15
4	Kiểm toán Nhà nước	1	1	0	1	0	1
5	Tỉnh Bình Dương	1		1	1	0	1
	TỔNG	1418	352	1055	940	447	706

ly

BỘ NỘI VỤ

Phụ lục 4

TỔNG HỢP

**Các văn bản triển khai, thực hiện chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam
giai đoạn 2021 - 2030 của các bộ, ngành Trung ương
(Kèm theo Báo cáo số 796/BC-BVN ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ)**

TT	Tên tỉnh, TP	Nghị quyết HĐND (Số - NO-HĐND)		Chương trình PTTN (Số - QĐ-LBND)		KH triển khai CT (Số - KH-UBND)		Giai đoạn thực hiện KH triển khai CT	Ghi chú
		Số	Ngày	Số	Ngày	Số	Ngày		
1	Hà Nội	33	10/12/2022	5120 5384	07/12/2021 30/12/2022	03	1/5/2022	2021-2030	
2	Hồ Chí Minh	61	9/12/2022	3685 822	28/10/2021 11/3/2023	3990 885	30/11/2021 26/02/2024	2021 - 2025	QĐ 822 ban hành CTPTTN gđ 2023- 2030 KH 3495 thực hiện QDD 822
3	Hải Phòng	25	20/7/2022	3600	13/12/2021	61	14/3/2022		
4	Đà Nẵng	78	17/12/2021	4256	28/12/2021	221	28/12/2021	2021 - 2025	
5	Cần Thơ	74	12/8/2021	4365	31/12/2021	41	3/2/2022	2021 - 2025	
6	An Giang	41	12/12/2022	351	23/3/2023	418	25/5/2023	2022 - 2025	
7	BR - Vũng Tàu	33	15/7/2022	3119	10/5/2022	3120	5/10/2023	2022 - 2030	
8	Bạc Liêu	09	15/7/2022	175	16/11/2021	120	16/9/2022		
9	Bắc Giang			1274	11/19/2021	6503	12/7/2021		
10	Bắc Kạn	11	27/4/2022	1026	6/10/2022	360	6/10/2022	2021 - 2025	
11	Bắc Ninh	74	8/12/2021	33	21/1/2022	109	14/3/2022		

Handwritten signature

12	Bến Tre	45	12/8/2022	188	11/1/2023	1024	28/2/2023	2023 - 2025	
13	Bình Dương	17	20/7/2022	174	2/2/2023	2847	6/13/2023		
14	Bình Định	47	9/7/2022	4657	23/11/2021	4729	11/29/2021		
15	Bình Phước	40	12/7/2021	340	25/2/2022	109	4/25/2022		
16	Bình Thuận	07	25/5/2022	3385	12/3/2021	4914	12/23/2021	2021 - 2025	
17	Cà Mau	39	12/11/2024	2719 22	06/12/2021 28/01/2023	182	12/31/2021		
18	Cao Bằng	81	12/10/2021	2675	12/31/2021	602	3/17/2022		
19	Đắk Lắk	14	18/7/2022	3338	29/11/2021	3397	12/7/2021		
20	Đắk Nông	06	5/5/2022	1926	11/12/2021	2091	11/30/2021		
21	Điện Biên	76	12/9/2021	3283	21/12/2021	289	28/11/2022		
22	Đồng Nai	50	12/10/2022	5125	12/20/2021	15908	12/21/2021		
23	Đồng Tháp	01	24/3/2022	626	6/17/2022	285	15/8/2022	2021 - 2025	
24	Gia Lai	136	7/8/2022	783	11/11/2021	2635	14/11/2022	2021 - 2030	
25	Hà Giang	25	15/7/2022	291	6/12/2021	77	14/3/2022	2021 - 2025	
26	Hà Nam	46	4/8/2022	2012	11/24/2021	2182	12/17/2021		
27	Hà Tĩnh	103	12/16/2022	3271	9/28/2021	436 206	17/11/2021 20/5/2024	NQ gđ 2023- 2030 2021 - 2025 Năm 2024	Chưa nhận được NQ
28	Hải Dương	52	12/8/2021	3764	6/12/2021	53	1/7/2022		
29	Hậu Giang	30	12/9/2021	530	22/3/2022	78	4/5/2022	2021 - 2030	
30	Hòa Bình			2835 43 17	12/01/2021 26/01/2022 31/01/2023	245	31/12/2021	2021 - 2025 và hàng năm	
31	Hưng Yên	212	9/5/2022	2617	11/15/2021	201	12/29/2021		
32	Kiên Giang	61	5/18/2022	491	11/16/2021	233	12/14/2021		
33	Kon Tum	44	7/12/2021	1136	12/3/2021	4561	12/24/2021		
34	Khánh Hòa	135	12/10/2021	575	2/24/2022	2080	3/14/2022	2021 - 2025	
35	Lai Châu	66	12/9/2022	1428	5/11/2021	1541	23/11/2021	2021 - 2030	Chưa nhận được NQ

12

36	Lạng Sơn	58	12/9/2021	2591	12/31/2021	253	12/31/2021		
37	Lào Cai	22	7/15/2022	13	8/16/2022	289	8/16/2022		
38	Lâm Đồng	52	12/8/2021	2788	11/16/2021	432	3/18/2022	2022	
39	Long An	98	12/9/2021	467	1/17/2022	1108	4/12/2022		
40	Nam Định	64	12/2/2021	2456	11/12/2021	132	11/12/2021		
41	Ninh Bình	127	12/10/2021	1302	24/11/2021	64	4/1/2022	KH Triển khai NQ	
42	Ninh Thuận	112	11/12/2021	899	31/12/2021	944	3/9/2022	KH lồng ghép NV QLNN về TN	
43	Nghệ An	25	14/7/2022	2917	27/9/2022	730	20/10/2022	2022 - 2030	
44	Phú Thọ	10	15/7/2022	2561	28/9/2022	266	08/4/2024		
45	Phú Yên	28	9/9/2022	583	4/26/2022	3854	30/9/2022	2022 - 2025	
46	Quảng Bình	34	29/10/2021	47	10/1/2022	179	10/10/2022	2022 - 2025	
47	Quảng Nam	13	4/21/2022	1478	5/31/2022	102	20/1/2022	2021 - 2025	
48	Quảng Ninh	178	12/8/2023	4533	21/12/2021	3686	6/9/2022	2022 - 2026	
49	Quảng Ngãi	92	12/8/2021	1112	12/4/2024	03	1/5/2022	2021 - 2025	QĐ 1112 điều chỉnh chỉ tiêu CL
50	Quảng Trị	103	9/12/2022	1374	12/31/2021	1375	12/31/2021		
51	Sóc Trăng	89	12/9/2022	3404	28/12/2022	238	30/12/2022	2022 - 2025	
52	Son La	224	28/8/2023	2410	1/10/2021	108	29/5/2023	2023 - 2025	
53	Tây Ninh	163	6/19/2024	3290	12/2/2021	303	31/12/2021	2021 - 2025	
54	Tiền Giang	13	7/8/2022	337	2/9/2022	4338	12/2/2021		
55	Tuyên Quang	22	7/3/2022	770	12/14/2021	47	2/11/2022		
56	Thái Bình			3146	31/12/2021	892	12/31/2021		
57	Thái Nguyên	204	12/10/2021	4373	31/12/2021	06	1/12/2022		
58	Thanh Hóa	408	7/12/2023	4873	2/12/2021	67	19/04/2022	KH 2021-2025	Chưa nhận được KH
59	TT - Huế			2636	1/11/2022	74	27/4/2022	KH 2022	
						418	1/11/2022		

W

60	Trà Vinh	32	7/7/2022	3114	31/12/2021	27	4/6/2022	2022 - 2025	
61	Vĩnh Long	77	9/22/2022	2220	10/31/2022	82	12/14/2022		
62	Vĩnh Phúc	22	20/7/2022	1940	31/10/2022	269	2/11/2022	2022 - 2030	
63	Yên Bái			2203	22/10/2021	96	25/4/2022	2021 - 2025	

1. Ban hành Nghị quyết của HĐND: 57/63 tỉnh, thành phố.

2. Ban hành Chương trình phát triển thanh niên tỉnh, thành phố: 63/63 tỉnh, thành phố.

3. Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển thanh niên tỉnh, thành phố: 62/63 (thiếu tỉnh Thanh Hóa).

h

BỘ NỘI VỤ**Phụ lục 5**

**Kết quả số liệu thanh niên được tư vấn, đào tạo nghề, giải quyết
việc làm và xuất khẩu lao động tại nước ngoài**
(Kèm theo Báo cáo số **796** /BC-BNV ngày **31** / 3 /2025 của Bộ Nội vụ)

DVT: Người

TT	Tên tỉnh/TP	Đào tạo, tư vấn việc làm	Giải quyết việc làm	Xuất khẩu lao động	Ghi chú
1	Hà Nội	213.161		4.415	
2	An Giang	28.358	4.728	752	
3	Bắc Ninh	47.140		745	
4	Bạc Liêu	12.308	16.175	624	
5	Bình Định	23.642	9.869		
6	Bình Phước	13.646		240	
7	Bình Thuận	100.119	12.654		
8	Cà Mau	19.351	2.293		
9	Cần Thơ	21.000			
10	Đồng Tháp	20.155		526	
11	Hưng Yên	34.439		3.655	
12	Kiên Giang	33.930		571	
13	Kon Tum	12.940	6.791		
14	Lâm Đồng	51.248	4.612		
15	Lạng Sơn	18.500		1.39	
16	Lào Cai	17.896	5.370	240	
17	Nghệ An	52.361	5.228		
18	Ninh Thuận	25.559	10.626	222	
19	Phú Thọ	44.700	16.544	2.772	
20	Quảng Ngãi	17.827	10.000		
21	Quảng Ninh	32.220			
22	Quảng Trị	33.550	9.102	2.717	
23	Sóc Trăng	20.055	16.412		
24	Tây Ninh	13.136			
25	Tuyên Quang	3.700			
26	Thái Bình	25.500			
27	Vĩnh Phúc	19.000		932	
28	Vĩnh Long	35.867		1.700	
29	Yên Bái	14.891	13.449	456	
	Tổng cộng	1.026.749	134.970	21.957	

BỘ NỘI VỤ

Phụ lục 6

Kết quả thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong của các địa phương năm 2024
(Kèm theo Báo cáo số **196** /BC-BNV ngày **31** / 3 /2025 của Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số người được giải quyết	Trợ cấp hàng tháng	Trợ cấp một lần	Trợ cấp đối với thân nhân	Ghi chú
1	Hà Nội	46	01	43	02	
2	Sơn La	07			07	
3	Gia Lai	02		02		
4	Quảng Ngãi	23	01	22		
5	Kon Tum	02		02		
	Tổng số	80	02	69	09	

—

hr